

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 4 - 2018
V/v tranh chấp Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

2. Bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Phương Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số H, ngách N, phố Đ, phường N, quận B, thành phố H. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Dương Văn Ch, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 10 tháng 11 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Ngô Phương Th trình bày: Chị và anh Dương Văn Ch lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng kí kết hôn ngày 13 tháng 6 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh H. Sau ngày cưới vợ chồng cùng nhau ra thuê nhà tại quận B, thành phố H để ở và chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 3/2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ch không tôn trọng và tỏ ra coi thường chị, chị có ý kiến thì anh Ch chửi mắng, đánh đập chị, từ đó tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không tìm được tiếng nói chung, nên khoảng tháng 7/2017 chị đã bế con bỏ

về nhà bố mẹ đẻ chị tại số nhà H, ngách N, phố Đ, phường N, quận B, thành phố H để ở nhờ; anh Ch sau đó cũng trở về quê tại xóm B, xã N, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để cư trú, sinh sống cùng bố mẹ anh Ch. Kể từ đó vợ chồng chị sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm giữa vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Văn Ch để chị sớm ổn định cuộc sống.

Tại bản tự khai ngày 30 tháng 01 năm 2018 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, bị đơn là anh Dương Văn Ch xác nhận và trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa vợ chồng đúng như chị Th đã khai. Do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra đánh cãi, chửi nhau, nên anh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của anh tại xóm B, xã N, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để cư trú, sinh sống từ khoảng tháng 9 năm 2017 cho đến nay, cũng kể từ đó vợ chồng anh đã sống ly thân, không quay về chung sống với nhau thêm lần nào. Nay chị Th xin ly hôn, anh hoàn toàn đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con cái: Cả hai cùng thống nhất xác nhận, cho đến nay vợ chồng không ai có con riêng; vợ chồng chỉ 01 con chung là cháu Dương Tuấn K, sinh ngày 20/3/2013, hiện nay cháu đang ở với anh Ch. Khi ly hôn, cả hai đều có nguyện vọng xin được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, kể từ nay cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được và không yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng; công nợ; diện tích đất ruộng cấy; công sức đóng góp: Chị Th và anh Ch cùng thống nhất xác nhận, cho đến nay vợ chồng không có tài sản chung, riêng gì; vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng; vợ chồng không được địa phương giao chung đất ruộng cấy nông nghiệp; vợ chồng không đóng góp được tài sản, công sức gì đối với hai bên gia đình. Do vậy khi ly hôn cả hai đều không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên, không thay đổi, bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Th. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Phương Th và anh Dương Văn Ch; giao cháu Dương Tuấn K, sinh ngày 20/3/2013 cho anh Ch trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ch; ngoài ra còn đề nghị về án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Phương Th và anh Dương Văn Ch lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 6 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh H. Phải khẳng định đây là cuộc hôn nhân tự do, tiến bộ, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau ngày cưới một thời gian, anh chị đã cùng nhau thuê nhà ở riêng và đã có gần 05 năm chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên chỉ vì thiếu sự tôn trọng lẫn nhau trong cuộc sống, nên vợ chồng đã xảy ra xô xát dẫn đến đánh cãi chửi nhau, rồi khoảng từ tháng 7/2017 vợ chồng đã lần lượt dọn về nhà bố mẹ đẻ của mỗi bên để sinh sống và cư trú, cũng kể từ đó hai bên không còn quan tâm gì đến tình cảm, cuộc sống của nhau. Nay chị Th xin ly hôn và được anh Ch thừa nhận tình cảm giữa vợ chồng anh đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Ch nhất trí ly hôn. Vì vậy cần xem xét xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Phương Th và anh Dương Văn Ch là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Th và anh Ch có 01 con chung là cháu Dương Tuấn K, sinh ngày 20/3/2013. Khi ly hôn, cả hai đều có mong muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét đây là nguyện vọng chính đáng của chị Th, anh Ch. Song cho đến nay do cháu K còn rất nhỏ, mới được 05 tuổi, lại đang bị bệnh tan máu huyết tán, nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, hơn nữa chị Th hiện đang sinh sống tại Hà Nội, gần các Bệnh viện lớn có điều kiện chăm sóc điều trị bệnh cho cháu K được đầy đủ hơn, và lại chị Th cũng có công việc ổn định, hiện đang làm nhân viên bán hàng cho Công ty thực phẩm Á Châu tại Hà Nội và bán hàng qua mạng xã hội với mức thu nhập khoảng từ 08 đến 10 triệu đồng trên tháng, đảm bảo tốt cho sự phát triển về thể chất cũng như tinh thần cho cháu K. Việc anh Ch và Kiểm sát viên đề nghị giao cháu K cho anh Ch được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là chưa xem xét hết đến việc bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con khi ly hôn. Vì vậy cần giao cháu K cho chị Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như trên thực tế. Riêng việc cấp dưỡng nuôi con, do chị Th không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của chị Th, nên không đặt ra xem xét.

[3] Về con riêng; tài sản chung, riêng; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp và công nợ: Cả hai cùng thống nhất xác nhận, cho đến nay vợ chồng không có gì, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Th và anh Ch thuận tình ly hôn, đáng lẽ mỗi bên phải chịu 50% án phí, nhưng do chị Th xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm (chị Th

xin chịu thay cả phần án phí ly hôn của anh Ch). Do vậy cần chấp nhận sự tự nguyện này, giao chị Th chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1.1 Điều 1 mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Phương Th và anh Dương Văn Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Tuấn K, sinh ngày 20/3/2013 cho chị Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ nay cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được. Anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th.

Anh Dương Văn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Ngô Phương Th phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đồng chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001305 ngày 02/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, chị Th đã nộp đủ tiền án phí. Anh Ch không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- UBND xã N;
- Công TTĐT của Tòa án;
- Lưu: hồ sơ vụ án + văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Quang Minh